

Bản án số: 40/2019/HNGĐ-ST

Ngày 09/5/2019

V/v “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Phượng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Thành Công

Bà Nguyễn Thị Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 588/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2018 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/4/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 19/4/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Phạm Thanh Tr**, sinh năm 1993 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện C, tỉnh T.

Tạm trú: Số A, phường B, quận B, TP Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Anh **Lê Trần Anh T**, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Phạm Thanh Tr trình bày: Chị và anh Lê Trần Anh T chung sống như vợ chồng từ năm 2011, đến năm 2016 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Trung, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, theo giấy chứng nhận số 84/2016 ngày 19/7/2016. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, do anh T có dấu hiệu nghiện ma túy đá, chị đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh T không từ bỏ được nên mâu thuẫn vợ chồng càng thêm gay gắt, nên anh chị ly thân từ đó đến nay. Nhận thấy, mâu thuẫn trầm trọng không hàn gắn được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Con chung: Có một cháu tên Lê Phạm Anh T, sinh ngày 31/5/2012, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000

đồng, thực hiện ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu T thành niên và lao động được.

Tài sản chung và nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Lê Trần Anh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp và thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Lê Trần Anh T vắng mặt không có lý do cũng không có văn bản ý kiến về việc chị Tr xin ly hôn với anh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy tham gia phiên tòa phát biểu về trình tự, thủ tục tố tụng trong quá trình thụ lý, giải quyết và xét xử, quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền và thời hạn xét xử, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu về việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Tr được ly hôn với anh T; Con chung: Giao cháu Lê Phạm Anh T, sinh ngày 31/5/2012 cho chị Tr trực tiếp nuôi, anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng, thực hiện ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi, lao động được; Tài sản chung, nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phạm Thanh Tr có đơn khởi kiện, yêu cầu được ly hôn với anh Lê Trần Anh T, yêu cầu được nuôi cháu Lê Phạm Anh T, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình và khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn, nuôi con”. Do bị đơn có nơi cư trú tại huyện Cai Lậy nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Trần Anh T chung sống như vợ chồng từ năm 2011, đến năm 2016 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Trung, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 84/2016 ngày 19/7/2016, nên là hôn nhân hợp pháp. Khi chung sống, anh chị hạnh phúc đến năm 2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, do anh T nghiện ma túy đá, ham chơi cờ bạc, chị Tr đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh T vẫn không từ bỏ nên mâu thuẫn vợ chồng xảy ra ngày càng trầm trọng và anh chị ly thân từ tháng 7 năm 2017 đến nay. Xét thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Tr và anh T thật sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bởi vì theo lời khai của chị Tr thì do anh T nghiện ma túy đá, chị đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh không từ bỏ nên anh chị ly thân từ tháng 7 năm 2017 đến nay, khi chị Tr bỏ về nhà cha mẹ ở, anh T không đến cũng không gọi điện hỏi thăm. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên

tòa sơ thẩm, chị Tr cương quyết xin ly hôn, còn anh T thì không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình cũng không có ý kiến gì về việc chị Tr xin ly hôn với anh điều này chứng tỏ anh chị không còn thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ nhau, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tr.

[3] Về con chung: Anh chị có một cháu tên Lê Phạm Anh T, sinh ngày 31/5/2012, khi ly hôn chị Tr yêu cầu được trực tiếp nuôi, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng, thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi, lao động được. Xét thấy, từ khi anh chị sống ly thân đến nay, cháu T do chị Tr chăm sóc, nuôi dưỡng. Mặt khác, tại biên bản xác minh ngày 04/01/2019 ông Đặng Anh Tuấn, Trưởng Ấp B, xã L, huyện C, tỉnh T cho biết chị Tr hiện tại đang đi làm việc ở thành phố Hồ Chí Minh và cháu T hiện đang ở chung với chị, còn anh T thì không có nghề nghiệp ổn định, cũng không có tài sản. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Tr, giao con chung cho chị Tr trực tiếp nuôi, buộc anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng sẽ đảm bảo quyền lợi cho cháu T.

[4] Tài sản chung, nợ chung: Không có.

[5] Án phí: Các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thanh Tr.

Quan hệ hôn nhân: Cho chị Phạm Thanh Tr được ly hôn với anh Lê Trần Anh T.

Con chung: Giao cháu Lê Phạm Anh T, sinh ngày 31/5/2012 cho chị Phạm Thanh Tr trực tiếp nuôi, anh Lê Trần Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 (Một triệu) đồng. Thực hiện từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu T đủ 18 tuổi, lao động được.

Kể từ ngày chị Phạm Thành Trúc có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Lê Trần Anh T chậm thi hành thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi tính theo mức lãi suất do pháp luật quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Anh Lê Trần Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

Án phí: Chị Phạm Thanh Tr phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí sơ thẩm. Được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 16267 ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Như vậy, chị Phạm Thanh Tr đã thi hành xong phần án phí.

Anh Lê Trần Anh T phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Cai Lậy;
- CCTHADS Cai lậy;
- Các đương sự;
- UBND xã Long Trung;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hồng Phượng